

Số: 149/2023/QĐST-HNGĐ

Trảng Bom, ngày 26 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 828/2023/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1987

Địa chỉ: 39/3, Trần Nguyên H1, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông **Trần Văn L**, sinh năm 1984

HKTT: Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: 39/3, Trần Nguyên H1, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trần Văn L là hôn nhân hợp pháp, ngày 18/9/2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trần Văn L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

+ Giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trần Đức A, sinh ngày 15/8/2014 và cháu Trần Ngọc An V, sinh ngày 08/9/2021.

+ Tạm thời ông Trần Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/ 01 con chung kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đức A và cháu V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

+ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của ông Trần Văn L.

+ Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trần Văn L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm cán trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0007366 ngày 08/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trần Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trần Đức A, sinh ngày 15/8/2014 và cháu Trần Ngọc An V, sinh ngày 08/9/2021.

+ Tạm thời ông Trần Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/ 01 con chung kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đức A và cháu V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

+ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của ông Trần Văn L.

+ Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị Ngọc H2 ông Trần Văn L khai không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trần Văn L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm cần trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0007366 ngày 08/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 204 ngày 03/12/2012)
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Loan Trần Hải Yến